KẾ HOẠCH TUẦN 01 tháng 10

Chủ Đề: Tết trung thu

(Từ Ngày 06/10/2025 đến ngày 10/10/2025)

Giáo Viên : Nguyễn Thị Bé Thơm - Nguyễn Lê Thanh

	THỜI GIAN	THỨ HAI	THỨ BA	THỨ TƯ	THỨ NĂM	THỨ SÁU
BUỔI SÁNG	6:45 - 7:15	Đón trẻ/ Trực nhật				
	7:15 - 7:30	Thể dục sáng				
	7:30 - 8:00	Ăn sáng - Vệ sinh				
	8:00 - 8:15	Sinh hoạt vòng tròn đầu ngày/ Điểm Danh Checkboard thói quen tốt / Trao yêu thương đầu ngày / Chủ đề của hôm nay / Điều con muốn nói				
	8:15 - 8:45	**Số học** **Nhận biết số 0**	**Song** **Sing the Value song** **Big and small** **Review: car, small, big, old, new, long, short** **New words: Shell, collection, same, different**	**Hoạt động vui chơi** **Đôi chân thần tốc**	**Logical Thinking** **Comparing quantities – More and Feweri** **More, fewer**	**Cảm thụ âm nhạc** **Chiếc đèn ông sao**
	8:45 - 9:00	Uống sữa hoặc bổ sung trái cây				
	9:00- 9:30	**Hoạt động ngoài trời** **Oẳn tù tì**	**Story** **The Three Sisters** **Review: car, small, big, old, new, long, short** **New words: Shell, collection, same, different**	**Rèn luyện thể chất** Chạy đổi hướng theo đúng hiệu lệnh	**Logical Thinking** **Comparing quantities – More and Fewer** **More, fewer**	**Tiếng việt** **Làm quen nét cơ bản: Nét móc xuôi, nét móc ngược, nét móc hai đầu theo phương hướng**
	9:30 - 10:00	**Language & Expression** **Collections** **Review: car, small, big, old, new, long, short** **New words: Shell, collection, same, different**	**Playtime Activity 2** **Let's explore - Measure** **Review: car, small, big, old, new, long, short** **New words: Shell, collection, same, different**	**Phonics** **Short vowel a - ag, ad** **ad: dad, pad** **ag: bag, rag**	**Playtime Activity 4** **Comparing quantities – More and Fewer** **More, fewer**	**Review** **Review all the learned content.**
	10:00 -10:30	**Lịch thiệp nhã nhặn** **Lịch sự** **trong bữa ăn**	**Công nghệ** **Ti vi quay** **tay**	**Kỹ năng sống** **Tập kỹ năng nhận biết mối nguy hiểm trên đường**	**Thuyết trình** **Lồng đèn đáng yêu**	**MTXH** **Chia sẻ cảm nhận các hoạt động trung thu đã diễn ra**

	10:30 - 11:45	Vệ sinh chuẩn bị giờ ăn - Ăn trưa - Vệ sinh chuẩn bị giờ ngủ				
	11:45 - 13:45	Ngủ trưa				
	13:45 - 14:30	Ăn Xế - Vận động theo nhạc - Vệ sinh cá nhân - Thay quần áo				
BUỔI CHIỀU	**14:30 - 15:00**	**Language & Expression Collections Shell, car, collection small, big, old, new, long, short, same, different**	**Hoạt động cá nhân**	**Phonics Short vowel a - ad, ag ad: dad, pad ag: bag, rag**	**Logic Nhận biết và sắp xếp các tháng trong năm (làm lịch năm)**	**Review Show and tell**
	15:00 - 15:30	**Playtime Activity 1 Collections Review: car, small, big, old, new, long, short New words: Shell, collection, same, different**	**Hoạt động với nước Phân biệt vùng nước nông, vùng nước sâu**	**Playtime Activity 3 Short vowel a - ad, ag ad: dad, pad ag: bag, rag**	**Hoạt động với nước Phân biệt vùng nước nông, vùng nước sâu P2**	**Playtime Activity 5 Review all the learned content.**
	15:30- 16:00	**Mỹ thuật Vẽ lồng đèn sáng tạo**	**Hình học Phân biệt rộng - hẹp, dày mỏng**	**Hoạt động cá nhân**	**Nặn Nặn bánh mochi**	**Võ nhạc Ôn tập: Lập tấn, miêu tấn, trung bình tấn**
	16:00- 16:30	Trực nhật/ sắp xếp lớp học/ Sinh hoạt vòng tròn				
	16:30 - 17:00	Thủ tục chia tay cuối ngày / Trả trẻ / Học ngoài giờ				